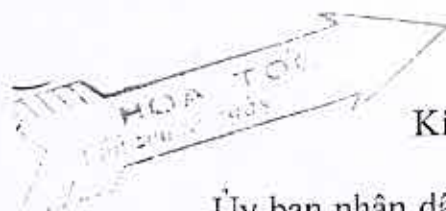


Số: 10040 /BKHĐT-KTĐPLT

V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2013 tỉnh Bình Định

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có văn bản số 113/TTr-UBND ngày 21/11/2013 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2013 (văn bản số 274/TB-VPCP ngày 30/7/2013 của Văn phòng Chính phủ); căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BKHĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà năm 2013; theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tại văn bản số 113/TTr-UBND ngày 21/11/2013; Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh kế hoạch năm 2013 nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu tỉnh Bình Định cho một số dự án theo các chương trình sau

1. Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng:

Điều chỉnh giảm 733 triệu đồng của 02 dự án đã hoàn thành để tăng vốn cho 02 dự án chuyên tiếp có khối lượng thực hiện và nhu cầu giải ngân cao hơn kế hoạch (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

2. Chương trình di dân định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số:

Điều chỉnh giảm 842 triệu đồng của Dự án định canh định cư làng Kon Trú đã hoàn thành để tăng vốn cho Dự án định canh định cư làng Cam có khối lượng thực hiện và nhu cầu giải ngân cao hơn kế hoạch, (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

3. Hỗ trợ vốn đối ứng ODA:

Điều chỉnh giảm 3.503 triệu đồng vốn đối ứng của 04 dự án ODA đã hoàn thành khối lượng và 03 dự án chuyển tiếp chưa giải ngân hết để tăng vốn đối ứng cho 03 dự án ODA có nhu cầu giải ngân cao hơn kế hoạch, (chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chỉ đạo việc thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng vốn bố trí cho các dự án theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Bộ Tài chính;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định;
- Vụ Tổng hợp KTQD;
- Lưu VP Bộ, Vụ KTTĐP< (K6).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đào Quang Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2027/ SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo VP, K1;
- Lưu: VT (14b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2013 MỘT SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Phụ lục kèm theo văn bản số 10040/BKHĐT-KTDPLT ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến hết năm 2012		KH năm 2013 (NSTW)	Dự kiến điều chỉnh KH 2013			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tăng	Giảm	KH sau khi điều chỉnh	
					NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	12	14	15	16	17
I	Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng			30 316	21 200	9 116	10 900	5 500	9 000	733	733	9 000	
1	Đường BTXM nối dài từ suối nước nóng Hội Vân đến giáp đường Tây Tinh (đến Trung tâm xã Cát Hiệp)	2011-2013	2394/QĐ-CTUBND (18/10/2010)	6 500	3 200	3 300	5 400	2 000	1 100		317	783	ĐA hoàn thành
2	Sửa chữa tràn xả lũ hồ chứa nước Cây Khế	2011-2013	226/QĐ-SKHĐT (29/10/2010)	7 170	4 500	2 670	5 500	3 500	1 000		416	584	ĐA hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến hết năm 2012		KH năm 2013 (NSTW)	Dự kiến điều chỉnh KH 2013			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tăng	Giảm	KH sau khi điều chỉnh	
					NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	12	14	15	16	17
3	Kè chống sạt lở đê sông Kôn - Tây Sơn (gd1)	2013-2015	185/QĐ-SKHĐT; 31/10/2012	9 000	7 500	1 500			2 500	416		2 916	DA chuyển tiếp
4	Mở rộng khu trung tâm hành chính huyện lỵ Vĩnh Thạnh	2013-2014	181/QĐ-SKHĐT; 31/10/2012	7 646	6 000	1 646			4 400	317		4 717	DA chuyển tiếp
II	Chương trình định canh, định cư			17 022	17 022	-	4 600	4 600	3 680	842	842	3 680	
(1)	Dự án ĐCĐC tập trung làng Kon Trú	2011-2013	232/QĐ-SKHĐT 11/01/2010	7 022	7 022	-	3 900	3 900	2 400		842	1 558	DA hoàn thành
2	Dự án ĐCĐC tập trung làng Cam	2012-2014	1707/QĐ-CTUBND; 15/7/2009	10 000	10 000	-	700	700	1 280	842		2 122	DA chuyển tiếp



Tỉnh Bình Định

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐỐI ỨNG ODA NGUỒN NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2013 MỘT SỐ DỰ ÁN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Phụ lục kèm theo văn bản số 10940 /BKHDT - KTDPLT ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2012			KH 2013 Vốn đối ứng NSTW	Dự kiến điều chỉnh			Ghi chú		
			Số quyết định	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Vốn đối ứng		Tăng		Giảm	KH 2013 sau khi điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: NSTW			Tổng số	Trong đó: NSTW				
					Vốn đối ứng (vốn trong nước)	Vốn nước ngoài (Quy đổi ra tiền Việt)											
1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
	Tổng số				232 965	170 279	1 126 729	243 798	43 116	12 479	13 050	3 503	3 503	13 050			
(1)	Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững (KFW6)	2005-2013	4647/QĐ-BNN 24/12/2004	67 308	14 450	6 300	52 858	61 508	12 650	4 500	1 100		450	650	ĐA hoàn thành		
(2)	Dự án Sinh kế nông thôn bền vững tỉnh Bình Định	2009-2014	825/QĐ-UBND ngày 10/12/2009	42 750	8 010	8 010	34 740	21 392	2 126	2 126	1 300		20	1 280	ĐA hoàn thành		
(3)	Dự án cạnh tranh nông nghiệp	2009-2013	QĐ số: 986/QĐ-CTUBND 28/04/2009	164 870	34 230	7 830	130 640	91 017	21 490	853	650		145	505	ĐA hoàn thành		

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2012				KH 2013 Vốn đối ứng NSTW	Dự kiến điều chỉnh			Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tăng		Giảm	KH 2013 sau khi điều chỉnh		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: NSTW						
					Vốn đối ứng (vốn trong nước)									Vốn nước ngoài (Quy đổi ra tiền Việt)	
Tổng số	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW											
(4)	Đối ứng Dự án Tăng cường chức năng HTX nông nghiệp (JICA)	2012-2014		10 090	1 110	1 110	442	-	-	-	350	238	112	DA chuyển tiếp, giải ngân chậm	
(5)	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định	2013-2014		303 801	65 898	46 129	237 903	50	50	-	2 000	500	1 500	DA chuyển tiếp, giải ngân chậm	
(6)	Dự án Phát triển nông thôn TH các tỉnh miền Trung - Bình Định (WB)	2013-2015	phê duyệt theo tiểu dự án	541 420	64 970	64 970	476 450				2 000	2 000	-	DA chuyển tiếp, giải ngân chậm	
(7)	Chương trình tín dụng chuyên ngành JICA - SPL VI (Đường Canh Thuận-Canh Liên (Km0.00 - Km 16+422))	2009-2011	2600/QĐ-CTUBND 28/11/2008	54 100	20 969	14 678	33 131	39 631	6 500	5 000	2 750	150	2 600	DA hoàn thành	
(8)	Dự án nâng cao năng lực ngành thủy sản (FSPFII)							300	300	-	100	90	190	DA hoàn thành	

TT	Danh mục công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2012			KH 2013 Vốn đối ứng NSTW	Dự kiến điều chỉnh			Ghi chú	
			Số quyết định	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số		Trong đó: NSTW	Tăng	Giảm		KH 2013 sau khi điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng (vốn trong nước)			Vốn nước ngoài (Quy đổi ra tiền Việt)	Vốn đối ứng							
					Tổng số	Trong đó: NSTW										
(9)	Dự án Quản lý thiên tai WB5	2012-2015	phê duyệt theo tiểu dự án	12 947	12 947	12 947	130 665			2 000	2 763		4 763	DA chuyển tiếp		
(10)	Chương trình tín dụng chuyên ngành JICA SPL VI (Nâng cấp tuyến đường Ân Phong - Ân Tường Đông)	2013- 2014	số 1292/QĐ- CTUBND; ngày 26/6/2012	40 281	10 381	8 305	29 900	29 900			800	650		1 450	DA chuyển tiếp	